

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 39/2018/HS-PT
Ngày: 23 - 5 - 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Trọng H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Trọng H, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1980 tại xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con Nguyễn Trọng T sinh năm 1952 và bà Đặng Thị Đ sinh năm 1951; có vợ là Võ Thị H; có 02 người con (Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác, theo Lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án này còn có 04 người bị hại và 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với thủ đoạn dùng nhiều số điện thoại di động và sử dụng tên giả để liên hệ với các chủ xe hợp đồng vận chuyển hàng là máy móc, máy xúc vào các tỉnh phía Nam, nhưng thực tế không có các loại hàng hoá đó. Để tạo niềm tin cho các chủ xe, Nguyễn Trọng H đã tìm hiểu về hàng hoá, giá vận chuyển trên thị trường để đưa ra giá hợp đồng với các chủ xe. H nói giá vận chuyển mà chủ hàng đưa ra cao hơn giá thị trường nên yêu cầu nhà xe trả tiền môi giới cho H. Để tăng thêm niềm tin đối với các chủ xe, H nói chủ hàng là người bà con nên yêu cầu trả tiền môi giới trước, vì khi vào nơi bốc hàng giao tiền môi giới sợ khó xử. Các chủ xe tin tưởng nên đã giao tiền cho H trước theo thỏa thuận. Sau khi nhận được tiền H điều khiển xe mô tô đi trước để dẫn đường đến địa điểm bốc hàng. H lợi dụng dẫn các xe tải vào các con đường nhỏ, đi lại khó khăn hoặc qua trạm thu phí, khi chủ xe phải mua vé thì H tìm cách bỏ trốn và tắt máy điện thoại. Với thủ đoạn như vậy trong khoảng thời gian từ tháng 4/2017 đến tháng 5/2017 Nguyễn Trọng H đã thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên tuyến đường Quốc lộ 1A thuộc địa bàn huyện Q, tỉnh Quảng Bình, tổng số tiền mà H đã chiếm đoạt là 25.500.000đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng đầu tháng 4/2017 Nguyễn Trọng H dùng số điện thoại 0886885980 gọi cho một đối tượng môi giới xe ở Q Tr (Không rõ tên, tuổi, địa chỉ) tự xưng mình là tên Lượng với mục đích thuê chở hai máy xúc từ huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào Đắc Lắc, người môi giới xe ở Q Tr nói là xe đang bận nên không chở được, người này sẽ gọi cho xe khác đến chở. Người môi giới xe ở Q Tr gọi cho anh Bùi Xuân M và cho anh M số điện thoại để liên hệ làm hợp đồng vận chuyển. Khi anh M gọi thì H báo có chuyến hàng hai máy xúc của người bà con cần chở từ Q T vào Đắc Lắc, giá vận chuyển 38.000.000đồng và yêu cầu trích 10.000.000đồng tiền môi giới, anh M đồng ý và hẹn ngày hôm sau đến nhận hàng. Ngày hôm sau, anh M cùng với lái xe là anh Lê Thanh Q điều khiển xe ô tô tải BKS 74C- 035.95 từ Q Tr ra Q T để nhận chở hàng như thỏa thuận. Hôm đó H cũng điều khiển xe mô tô BKS 93B1- 073.86 từ Hà Tĩnh vào Q T. Khi đến nơi, H vào quán nước có tên Võ Xuân X tại Thôn K, xã Q, huyện Q ngồi chờ. Khoảng 10 giờ cùng ngày anh M đến điểm hẹn theo chỉ dẫn của H, xe dừng anh Q ngồi trên xe còn anh M đến chỗ quán nước H đang ngồi, quá trình ngồi tại quán thì H yêu cầu anh M phải trả tiền môi giới 10.000.000đồng trước mới dẫn đến chỗ bốc hàng, H nói giám đốc ở đó là người bà con bên vợ nên giao tiền ở đó khó xử, nhưng anh M không đồng ý mà yêu cầu bốc hàng rồi mới trả tiền môi giới. Lúc này H đã ra gọi điện thoại cho người môi giới xe ở Q Tr để người này điện thoại lại cho anh M. Vì tin tưởng nên anh M đã chấp nhận đưa ra cho H số tiền 10.000.000đồng. Nhận tiền xong, H điều khiển xe mô tô đi trước còn anh M và anh Q điều khiển xe ô tô tải chạy sau. Khi qua cầu T, xã Q khoảng 500m thì H rẽ trái vào đường đất rồi tắt máy điện thoại bỏ trốn.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 21/4/2017 Nguyễn Trọng H sử dụng số điện thoại 0886885980 gọi cho anh Nguyễn Văn H ở Thanh Hoá nói có hàng là một máy xúc chở từ Q T vào Bình Phước với giá 38.000.000đồng và trả tiền môi giới

8.000.000đồng, anh Đ đồng ý và hẹn H ngày mai vào bốc hàng. Ngày 22/4/2017 anh Đ cùng anh D điều khiển xe ô tô tải BKS 36C- 088.21 từ Thanh Hoá vào Quảng Trạch để bốc hàng theo thoả thuận. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì anh Đ gọi điện báo cho H là đã đến địa phận huyện Q, theo lời chỉ dẫn của anh H, anh Đ đến quán cà phê Trà Giang thuộc địa phận xã Q (Bên trái đường Quốc lộ 1A theo hướng Bắc - Nam). Tại quán, hai bên trao đổi về hàng hoá, H giả vờ đem điện thoại gọi cho chủ hàng là có xe vào bốc hàng, nhằm tạo lòng tin cho anh Đ và anh D là có hàng thật để giao tiền môi giới. H nói giao tiền trước chứ chủ hàng là người bà con bên vợ nên đến nhận hàng khó xử. Do tin tưởng nên anh D lấy tiền giao cho H 8.000.000đồng. Khi nhận tiền xong, H điều khiển xe mô tô chạy trước còn anh D và anh Đ điều khiển xe ô tô tải chạy sau. Khi đến trạm thu phí đường bộ thuộc xã P thì H rẽ phải rồi tắt máy bỏ trốn.

Vụ thứ ba: Vào ngày 23/5/2017 Nguyễn Trọng H dùng số điện thoại 0965976889 gọi cho một đối tượng môi giới xe ở Đắc Lắc (Không rõ tên, tuổi, địa chỉ) nói cần vận chuyển 01 máy xúc và một máy múc từ huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào huyện N, tỉnh Bình Phước với giá vận chuyển 38.000.000đồng, người môi giới này đồng ý. Sau đó người môi giới này điện thoại cho anh Lê Quán T ở Nghệ An để vận chuyển số hàng trên và yêu cầu anh T trích tiền môi giới 2.000.000đồng thì anh T đồng ý. Sau đó người môi giới đó cho anh T số điện thoại của anh H để liên hệ, anh T gọi hỏi để vận chuyển thì H nói “cước 38.000.000đồng chú cho bao nhiêu”, anh T trả lời “Nếu chở được thì cho H 5.000.000đồng tiền công môi giới”. H nói để suy nghĩ đã, đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, H điện thoại lại cho anh T nói “Hàng đó trong này họ trích tiền môi giới cho anh 8.000.000đồng, ý em sao”. Anh T đồng ý trích cho H 8.000.000đồng tiền môi giới và hẹn ngày hôm sau vào bốc hàng. Theo thoả thuận ngày 24/5/2017 anh T cùng phụ xe anh Phan V điều khiển xe ô tô BKS 37C- 224.76 từ Nghệ An vào Quảng Bình để bốc hàng. Nguyễn Trọng H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 93B1- 073.86 vào Q để đón xe của anh T. Đến địa phận huyện Q, H ghé vào quán nước bên phải đường (theo hướng Bắc - Nam) gần cây xăng V, xã Đ để uống nước và đợi xe của anh T. Anh T vào đến nơi, qua điện thoại thì H đón vào quán, quá trình nói chuyện tại quán thì H yêu cầu anh T phải giao tiền môi giới cho H, vì vào chỗ bốc hàng giao tiền là chỗ bà con khó xử, anh T đồng ý và đưa cho H 8.000.000đồng loại tiền mệnh giá 500.000đồng, nhận tiền xong H cho lại anh T 500.000đồng để đi đường uống nước. Sau đó H điều khiển chiếc xe mô tô BKS 93B1- 073.86 chạy trước dẫn đường còn anh T và phụ xe điều khiển xe ô tô chạy sau. Khi đến trạm thu phí xã P xe anh T dừng để mua vé qua trạm thì H chạy trước và bảo anh T chạy qua trạm thu phí 200m rẽ phải. Lợi dụng lúc xe anh T dừng để mua vé, H điều khiển xe mô tô bỏ trốn và tắt máy điện thoại.

Liên quan trong vụ án có các đối tượng là người môi giới ô tô vận chuyển hàng ở các tỉnh Quảng Trị và Đắc Lắc, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi cũng như Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số: 39/VKS-KT ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô BKS 93B1- 073.86 mà bị cáo H đã sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội đã bị Cơ quan Công an tỉnh Hà Tĩnh thu giữ để phục vụ điều tra xử lý trong một vụ án khác.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền mà bị cáo H lừa đảo chiếm đoạt của những người bị hại là 25.500.000đồng, bị cáo đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết, hiện tại bị cáo chưa bồi thường cho những người bị hại.

Bản án sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; tiết 1 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Hải 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự và tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nghĩa vụ của người phải thi hành án theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015, Điều 6, 7, 9 ; Điều 30 Luật thi hành án dân sự và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 09/02/2018 bị cáo Nguyễn Trọng H có đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 30 tháng tù là quá cao, nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng H đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã nhận xét. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Nguyễn Trọng H bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong khoảng thời gian ngắn từ đầu tháng 4/2017 đến ngày 23/5/2017 bị cáo Nguyễn Trọng H là người trực tiếp thực hiện 03 vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên tuyến đường Quốc lộ 1A trên địa bàn huyện Q. Bị cáo đã có hành vi thủ đoạn dùng nhiều số điện thoại 0886885980, 0965976889 để liên hệ với các chủ xe hợp đồng vận chuyển hàng máy móc, máy xúc vào các tỉnh phía Nam, nhưng thực tế không có các loại hàng hóa đó. Để tạo niềm tin cho các chủ xe, Nguyễn Trọng H đã tìm hiểu về hàng hóa, giá vận chuyển trên thị trường để đưa ra giá hợp đồng với các chủ xe. H đưa ra giá hợp đồng cao hơn giá thị trường để yêu cầu nhà xe trả tiền môi giới cho H và nói chủ hàng là người bà con nên yêu cầu trả tiền môi giới trước vì khi vào nơi bốc hàng giao tiền môi giới sợ bà con nên yêu cầu trả tiền môi giới sợ khó xử. Các chủ xe tin tưởng nên đã giao tiền cho H trước theo thỏa thuận. Sau khi nhận được tiền H đã điều khiển xe mô tô đi trước để dẫn các xe tải đến địa điểm bốc hàng vào các con đường nhỏ, qua trạm thu phí, khi chủ xe mua vé thì H tìm cách bỏ trốn, tắt máy điện thoại. Hành vi lừa đảo của bị cáo Nguyễn Trọng H nhằm chiếm đoạt tài sản của những người bị hại trong 03 vụ tổng số tiền là 25.500.000đồng, thể hiện sự coi thường pháp luật, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng và bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành không chịu tìm kiếm việc làm mà muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác. Xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là phù hợp. Ngoài ba vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà bị cáo thực hiện trên địa bàn huyện Q, bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo tại địa bàn tỉnh H đã bị khởi tố, truy tố và đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Số tiền bị cáo đã chiếm đoạt chưa bồi thường đầy đủ cho các bị hại. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng H cho rằng, bị cáo phạm tội lần đầu, gây thiệt hại không lớn thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, cần áp dụng cho bị cáo thêm điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng không thể giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo phạm tội nhiều lần và chưa bồi thường cho bị hại. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 30 tháng tù.

Bản án số 08/2018/HS- ST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam X thuộc Tổng cục 8 Bộ Công an đóng tại Thạch L, Thạch H, tỉnh H nên áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của hai Bản án là 66 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/6/2017.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng H không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trọng H và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; các điểm p, h khoản 1 Điều 46; tiết 1 điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 30 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù tại Bản án số 08/2018/HS- ST ngày 22/3/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, buộc bị cáo Nguyễn Trọng H phải chấp hình phạt chung của hai Bản án là 66 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/6/2017.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trọng Hải phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Tiếp tục duy trì Quyết định tạm giam số 30/2018/HSPT - QĐTG ngày 18/5/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với bị cáo Nguyễn Trọng H để bảo đảm thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1
- TAND tối cao;
- TAND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện
- Quảng Trạch;
- PV 27 Công an Quảng Bình;
- Bị cáo;
- LưuAV; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Thị Loan

